

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST

Ngày 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 đến 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 11/9/2018, đối với bị cáo:

LƯƠNG TRUNG K, sinh ngày 03/10/1990 tại thành phố Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 38, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn A và bà Đoàn Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

*** Tiền án:**

- Ngày 14/8/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.849.600đồng - Bản án số 55/2008/HSPT).

- Ngày 31/10/2008 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt 10.582.000đồng- Bản án số 112/2008/HSST). Tổng hợp với hình phạt của bản án số 55/2008/HSPT ngày 14/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 10 tháng tù (Bị cáo nộp tiền bồi thường dân sự ngày 20/9/2018).

- Ngày 30/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 13 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 27/2013/HSST).

- Ngày 26/9/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 20 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (Bản án số 21/2014/HSPT). Tổng hợp với hình phạt của bản án số 27/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2016).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người làm chứng:

1, Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1988. Trú tại tổ 19, phường M, thành phố T. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

2, Anh Đặng TA, sinh năm 1981. Trú tại tổ 17, phường M, thành phố T. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

3, Anh Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1973. Trú tại thôn H, xã A, thành phố T. Nghề nghiệp: Lái xe.

4, Anh Trần Văn T, sinh năm 1980. Trú tại tổ 10, phường N, thành phố T. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

5, Anh Lê Ngọc T1, sinh năm 1987. Trú tại tổ 14, phường M, thành phố T. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

6, Chị Sùng Khánh L, sinh năm 2000. Trú tại thôn 6, xã L, thành phố T. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

7, Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1965. Trú tại tổ 38, phường M, thành phố T. Nghề nghiệp: Giáo viên.

(Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2017, Nguyễn Duy L (trú tại tổ 19, phường M, T) đi ra khu vực đài tưởng niệm thành phố Tuyên Quang thì gặp Đặng TA (trú tại tổ 17, phường M, thành phố T) và Nguyễn Đức Ch (trú tại thôn H, xã A, thành phố T), cả ba người rủ nhau góp tiền đi mua Methamphetamine (ma túy đá) để sử dụng. Mỗi người góp 100.000đồng, tổng cộng được 300.000đồng và đưa cho TA cầm. Sau đó L mượn điện thoại của Ch (số thuê bao 0943681381) gọi cho Lương Trung K (số thuê bao 0975224078) hỏi mua ma túy, K đồng ý và hẹn L đến nhà K. Nghe xong điện thoại, L, Ch và TA đi xe ô tô của Ch đến nhà K (Ch lái xe, TA ngồi ở ghế phụ, còn L ngồi ở ghế sau). Do không nhớ nhà K, L vừa đi vừa gọi điện cho K để hỏi đường. Đến nơi thấy K đứng ở ngã ba đường cách nhà K khoảng 20m, Ch lái xe đến, TA hạ kính xe đưa cho Kiên 300.000đồng, K nhận tiền và đưa lại 01 gói ma túy cho TA đồng thời TA xin số điện thoại thì được K cho một số thuê bao 01658531736.

Sau khi mua được ma túy, cả ba đi ra khu vực vườn hoa dưới gầm cầu Nông Tiến sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Ngoài ra theo lời khai của Đặng TA: Khoảng 12 giờ 30 ngày 11/10/2017, TA đi ra khu vực đài tưởng niệm thành phố Tuyên Quang thì gặp Trần Anh T (trú tại tổ 17, phường N, thành phố T), T rủ TA góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, T đưa cho TA số tiền 200.000đồng, TA góp thêm 100.000đồng, tổng cộng có 300.000đồng. TA sử dụng điện thoại của mình (số thuê bao 0924.351.899) gọi cho Lương Trung K (số 01658.531.736 - đây là số điện thoại K mới cho TA khi mua ma túy lần thứ nhất), TA hỏi mua Methamphetamine (ma túy đá) của K, K đồng ý và hẹn đến nhà. TA cùng T đi xe mô tô đến nhà K, K đứng trong sân và bảo TA vào trong nhà, còn T đứng ngoài chờ. Khi vào đến phòng khách TA đưa cho K 300.000đồng, K cầm tiền và đưa lại 01 gói Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, TA và T đi ra khu vực vườn hoa gần cầu Nông Tiến sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đặng TA, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đức Ch và Trần Văn T, kết quả cả 04 người đều (+) dương tính với Methamphetamine - có chất ma túy trong cơ thể TA, L, Ch, T.

Hồi 10 giờ ngày 12/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lương Trung K, thu giữ trên người K có 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO 02 sim có số thuê bao là 0975224078 và 01658531736. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách 01 túi nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. Theo K khai đó là Methamphetamine, K mua của Nguyễn Ngọc Th (trú tại xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lương Trung K, kết quả (+) dương tính với Methamphetamine - có chất ma túy trong cơ thể K. K khai đã sử dụng ma túy ngày 11/10/2017.

Tại Kết luận giám định số 503/GĐKTHS ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M1 thu giữ trên người Lương Trung K gửi giám định là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 0,120g (*Không thấy một hai không gam*); Số chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M2 thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà của Lương Trung K gửi giám định là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 0,008g (*Không thấy không không tám gam*).

Trong quá trình điều tra, Lương Trung K khai nhận: Kiên có giao dịch qua điện thoại với Nguyễn Duy L và Đặng TA; K có gặp L, TA và Nguyễn Đức Ch; K có nhận tiền của Đặng TA nhưng K không bán Methamphetamine, mà K lấy phân đạm cho vào túi nilon để bán cho Đặng TA.

Với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như: Tang vật là Methamphetamine thu giữ trên người Lương Trung K và thu giữ khi khám xét nơi ở của K; biên bản xác minh hiện trường; biên bản nhận dạng; bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của 02 số điện thoại của K; lời khai người làm chứng và kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy. Những tài liệu này phù hợp với lời khai của K về số tiền, thời gian, địa điểm mua bán Methamphetamine cho Đặng TA. Vì vậy, bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTP ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố Lương Trung K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trung Kiên khai: Ngày 11/10/2018 Nguyễn Duy L gọi điện thoại nhiều lần cho K hỏi mua ma túy, sau cuộc điện thoại cuối cùng, K đã nảy sinh lòng tham nên đồng ý bảo L đến nhà K để mua ma túy nhưng trong thời gian L đến nhà K, K đã lấy phân đạm ở gầm cầu thang đi lên tầng 2 trong nhà, đóng gói bằng túi ni lon giả làm ma túy và mang ra ngoài đường đón xe của L đến, chờ khoảng 1 đến 2 phút thì thấy L đi xe ô tô cùng Ch (là người lái xe) và TA (ngồi ở ghế phụ), L ngồi ở ghế sau. TA hạ cửa kính ô tô xuống và đưa số tiền 300.000đồng cho K, K đưa gói ma túy giả (phân đạm) cho TA, TA có xin số điện thoại của K xong rồi đi luôn. Một lúc sau, TA gọi điện đến cho K nói "Mày bán cái gì đấy", K trả lời "phân đạm" và TA đòi lại tiền. Khoảng 30 phút sau TA đến nhà K và K đã trả lại TA số tiền 300.000đồng. Tại phiên tòa, Lương Trung K cũng đề nghị xóa 01 tiền án (Bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang), Kiên cho rằng tại thời điểm xét xử đó K chưa thành niên và sau khi ra trại K không biết việc phải bồi thường số tiền cho nguyên đơn dân sự.

Những người làm chứng đã khai tại phiên tòa như sau:

1, Anh Nguyễn Duy L khai: Ngày 11/10/2017 L, Đặng TA và Nguyễn Đức Ch rủ nhau đi mua Methamphetamine (ma túy đá) về sử dụng. L dùng điện thoại của L gọi cho K nhưng không thấy trả lời, L đã mượn điện thoại của Ch gọi cho K nhưng vẫn không thấy K nghe điện thoại. Một lúc sau K gọi lại cho L (qua số điện thoại của Ch). L hỏi mua ma túy của K và K đồng ý bảo L đến nhà K. L cùng Ch, TA đi đến nhà K bằng xe ô tô của Ch. Trên đường đi L gọi điện cho K hỏi đường đi, khi đến nơi đã thấy K đứng chờ ngoài đường. Lúc này TA ngồi ở ghế phụ xe đã hạ kính xe ô tô xuống và đưa số tiền 300.000đồng cho K, K đưa cho TA 01 gói ma túy. L đã nhìn và xác định đúng là ma túy đá như L đã từng mua để sử dụng cho bản thân, gói ma túy do K đưa cho L được gói bằng ni lon màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng trong. Sau khi mua được ma túy của K; L, TA và Ch cùng nhau đi đến khu vực vườn hoa dưới gầm cầu Nông Tiến để cùng nhau sử dụng. Cùng ngày cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với L, kết quả dương tính (+).

2, Anh Đặng TA khai: Trong ngày 11/10/2017, TA đã 02 lần mua ma túy của bị cáo K. Lần thứ nhất vào khoảng hơn 9 giờ, TA đi xe ô tô cùng L và Ch đến nhà K để mua ma túy, tiền mua ma túy do 03 người cùng góp mỗi người 100.000đồng, TA cầm tiền và ngồi ở ghế phụ của xe ô tô, Ch lái xe và L ngồi ở ghế sau. L là người gọi điện và hỏi mua ma túy của K. Khi xe ô tô đi đến nơi, K đã đứng ngoài chờ, TA

hạ cửa kính xe ô tô đưa cho K số tiền 300.000đồng, K đưa cho TA 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) được gói bằng túi ni lon màu trắng, bên trong có các hạt màu trắng trong, lúc này TA cũng xin luôn số điện thoại của K để liên lạc. TA khẳng định đây là ma túy đá vì sau khi mua được ma túy của K, cả ba người cùng đi ra khu vực vườn hoa dưới gầm cầu Nông Tiến cùng nhau sử dụng hết và đều có cảm giác "phê" ma túy.

Lần thứ hai vào khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, TA gặp Trần Văn T, T rủ TA đi mua ma túy. TA đã gọi điện cho K hỏi mua ma túy, K đồng ý bán. TA và T đi xe máy đến nhà K, đến gần nhà K (cách khoảng 4 đến 5 mét), T đứng ngoài chờ, còn TA vào trong sân nhà K, K đã đứng ở đó. TA đưa cho K 300.000đồng, đồng thời K đưa cho TA 01 gói ma túy tổng hợp. TA và T đã cùng nhau đi ra khu vực vườn hoa dưới gầm cầu Nông Tiến cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, hai người đã bị công an phát hiện kiểm tra và xét nghiệm tìm chất ma túy, kết quả dương tính (+).

3, Anh Nguyễn Đức Ch khai: Ngày 11/10/2017, Ch cùng Đặng TA và Nguyễn Duy L rủ nhau mua ma túy về sử dụng. L nói biết chỗ bán và đã gọi điện cho K hỏi mua ma túy, cuộc gọi đầu tiên, không thấy K nghe điện thoại. L đã mượn điện thoại của Ch để gọi cho K nhưng vẫn không được. Sau đó K gọi lại cho L qua số điện thoại của Ch. Sau khi L nghe điện thoại thì Ch và TA được biết K đồng ý bán ma túy cho L nên ba người cùng nhau đi xe ô tô do Ch điều khiển đến nhà K để mua ma túy. TA cầm tiền của 03 người góp và ngồi ở ghế phụ của xe ô tô, L ngồi ở ghế sau. Khi xe ô tô đi đến nơi, K đã đứng ngoài ngã nga đường chờ, TA hạ cửa kính xe ô tô đưa cho K số tiền 300.000đồng, K đưa cho TA 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) được gói bằng túi ni lon màu trắng, bên trong có các hạt màu trắng trong, sau đó cả ba người cùng đi ra khu vực vườn hoa dưới gầm cầu Nông Tiến cùng nhau sử dụng hết. Cùng ngày cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Ch, kết quả dương tính (+).

4, Anh Trần Văn T khai: Ngày 11/10/2017, T cùng Đặng TA rủ nhau mua ma túy về sử dụng. TA đã gọi điện cho K hỏi mua ma túy, sau đó T và TA đi xe máy đến nhà K để mua ma túy. Khi đi gần đến nơi (cách nhà K khoảng 5 mét) T đứng ngoài chờ, TA vào mua ma túy của K ở sân nhà K, T nhìn thấy TA đưa tiền cho K, nhưng T không nhìn rõ K đưa cho TA cái gì. Ngay sau đó T và TA cùng đi ra khu vực vườn hoa dưới gầm cầu Nông Tiến cùng nhau sử dụng ma túy mà TA nói là mua được của K. Sau khi sử dụng ma túy xong, T và TA đã bị Công an phát hiện kiểm tra và xét nghiệm tìm chất ma túy, kết quả dương tính (+).

5, Bà Đoàn Thị H khai: Bà H xác nhận bà là mẹ đẻ của bị cáo Lương Trung K. Sau khi K ra trại, K đi làm gì ở tỉnh Hà Giang bà không biết, thỉnh thoảng K có về nhà. Đối với các khoản tiền án phí, bồi thường trong các bản án đã xét xử đối với K, bà đã nộp tiền cho K. Riêng khoản tiền bồi thường theo bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang bà đã được nhận các văn bản của Cơ quan thi hành án dân sự nhưng bà thấy K không có khả năng bồi thường nên bà không nói với K, những lần cơ quan Thi hành án dân sự đến xác minh về điều kiện thi hành án của K, bà thấy nghĩa vụ này là của K nên bà không

nộp tiền cho K nữa. Tuy nhiên, trước ngày mở phiên tòa (24/9/2018) bà có vào Trại tạm giam Tuyên Quang thăm gặp K, K có nói với bà nộp tiền giúp K, vì vậy ngày 20/9/2018 bà đã đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang để nộp nốt số tiền 1.512.000đồng mà K còn phải chấp hành. Bà mong muốn K nhận thấy sự vất vả của người mẹ để tu dưỡng trở thành người tốt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách nhà bị cáo và số ma túy thu giữ trong người bị cáo là của bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân; bản kết luận giám định về ma túy là khách quan, chính xác. Về nguồn gốc ma túy mà bị cáo tàng trữ là do bị cáo mua của anh Nguyễn Ngọc Th ở xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào sáng ngày 11/10/2017 và đêm ngày 11/10/2017. Bị cáo cũng khai, lý do bị cáo thay đổi lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo sợ bị đánh đập và ép buộc nên khai không đúng. Sau khi công bố lời khai hồi 13 giờ 50 phút ngày 12/10/2017 (BL 179, 180), bị cáo xác nhận là đúng, còn những bản tự khai và biên bản ghi lời khai khác trong ngày 12/10/2017 thì bị cáo không nhớ. Đối với các bảng kê chi tiết các cuộc điện thoại gọi đi và đến, biên bản khám xét, biên bản về việc bắt người, kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy, bị cáo đều nhất trí. Bị cáo cũng đề nghị HĐXX triệu tập điều tra viên của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đến phiên tòa.

Tại phiên tòa, Điều tra viên đã trình bày về quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khi tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có chứng cứ gì để chứng minh về việc bị ép buộc trong quá trình hỏi cung bị can và trong quá trình điều tra bị cáo cũng không có khiếu nại, tố cáo gì đối với những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Kết thúc tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Trung K và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, điểm p, khoản 2, Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 12/10/2017.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

Truy thu của bị cáo số tiền 600.000đồng do phạm tội mà có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo biết bán ma túy là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã lấy phân đạm giả làm ma túy bán cho TA, L và Ch. Bị cáo không đồng ý với lời khai của những người làm chứng và kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy của họ và đề nghị Hội đồng xét xử xóa 01 tiền án (bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn) cho bị cáo vì bị cáo không biết phải bồi thường khi ra trại.

Kiểm sát viên tranh luận: Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ như biên bản xác minh hiện trường, biên bản nhận dạng, bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của 02 số điện thoại của bị cáo, tang vật thu giữ, kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy và phù hợp với chính lời khai của chính bị cáo về số tiền, thời gian, địa điểm giao nhận, VKSND thấy có đủ căn cứ để truy tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đối với ý kiến về việc xóa tiền án: Đối với các văn bản của cơ quan Thi hành án dân sự đã được cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 và Luật Thi hành án dân sự năm 2008, văn bản đã được thực hiện bằng hình thức tổng đạt trực tiếp đến gia đình bị cáo, cụ thể mẹ bị cáo đã ký nhận, mặt khác tại các biên bản xác minh từ năm 2009 đến năm 2015 thể hiện, sau khi chấp hành án về địa phương, bị cáo đều không có nhà, chính quyền địa phương và mẹ bị cáo xác định bị cáo không có tài sản. Do vậy, bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn vẫn được xác định là tiền án. Vì vậy Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến như đã luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trung K không nhận bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Duy L, Trần TA và Nguyễn Đức Ch. Bị cáo khai sau khi L gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo nhiều lần nên bị cáo đã nảy sinh lòng tham lấy phân đạm đóng gói bằng túi ni lon và giả làm Methamphetamine (ma túy đá) bán cho L, Ch và TA với giá 300.000đồng. Sau đó TA gọi điện đến đòi lại tiền và bị cáo đã hẹn TA đến để trả lại số tiền 300.000đồng. Song, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều xác định khoảng 09 giờ ngày 11/10/2017 bị cáo đã bán Methamphetamine (ma túy đá) cho TA, L và Ch; ngay sau khi mua được ma túy của bị cáo, những người này đã sử dụng luôn bằng hình thức đốt hít vào cơ thể và cùng ngày đã bị Cơ quan Công an phát hiện, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đều dương tính (+) với Methamphetamine. Ngoài ra còn căn cứ vào vật chứng thu giữ; Kết luận giám số 503/GĐKTHS ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M1 thu giữ trên người Lương Trung K gửi giám định là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 0,120g (*Không thấy một hai không gam*); Số chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M2 thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà của Lương Trung K gửi giám định là

Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 0,008g (*Không thấy không không tám gam*); bị cáo cũng thừa nhận biên bản về việc bắt người (BL 19) và biên bản khám xét (BL 21, 22) và kết quả giám định (BL 59) là chính xác. Bị cáo khai bị cáo cũng có giao dịch điện thoại với Long và Tuấn Anh vào thời gian như TA và L trình bày, tình tiết này phù hợp với bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến (BL 54, 55); bị cáo cũng khai có gặp gỡ TA, L và Ch tại địa điểm như những người làm chứng này trình bày. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo khai: Nguồn gốc ma túy bị cáo tàng trữ do bị cáo mua của Nguyễn Ngọc Th ở xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 11/10/2017 (cùng ngày hôm đó bị cáo mua 02 lần, lần thứ nhất mua vào buổi sáng, sau khi L gọi điện cho bị cáo, số ma túy này bị cáo đã sử dụng cho bản thân, còn một ít trong túi nilon để trên mặt bàn uống nước thì bị thu giữ như biên bản khám xét; lần thứ hai bị cáo mua ma túy của Th vào ban đêm ngày 11/10/2017, sang ngày 12/10/2017 trên đường mang gói ma túy trên đi đến nhà nghỉ Vân Anh thuộc khu vực phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang thì bị bắt giữ). Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Lương Trung K đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng 09 giờ ngày 11/10/2017 cho Nguyễn Duy L, Trần TA và Nguyễn Đức Ch. Như vậy, bản cáo trạng của VKSND thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy lần thứ hai (vào khoảng 12 giờ 30 ngày 11/10/2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chỉ có một mình Đặng TA và bị cáo giao dịch với nhau về việc mua bán ma túy, Trần Văn T là người đi cùng TA đến nhà bị cáo nhưng Tài đứng ở ngoài nên T đã khai là không nhìn rõ việc trao đổi mua bán giữa TA và bị cáo, bị cáo K không nhận hành vi bán ma túy cho TA vào thời gian này. Chứng cứ duy nhất mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang quy kết là lời khai của Đặng TA. HĐXX nhận thấy chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo Lương Trung K có hành vi bán ma túy cho TA vào khoảng 12 giờ 30 ngày 11/10/2017.

Bị cáo Lương Trung K đề nghị được xóa 01 tiền án (bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn) vì bị cáo không biết phải bồi thường khi ra trại. Căn cứ vào Bản án số 112/2008/HSST, khi xét xử bị cáo đã thành niên và có mặt tại phiên tòa, vì vậy bị cáo đã biết quyền và nghĩa vụ của bị cáo phải chấp hành quyết định của bản án trên. Căn cứ vào lời trình bày tại phiên tòa của bà Đoàn Thị H là mẹ của bị cáo và các tài liệu về thi hành án dân sự có trong hồ sơ vụ án (như: đơn yêu cầu thi hành án dân sự, phiếu gửi, các biên bản xác minh, ...). HĐXX thấy: Căn cứ các Điều 30 và 51 Luật Thi hành án dân sự thì bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vẫn còn thời hiệu thi hành án. Vì vậy theo quy định tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật hình sự quy định về xóa án tích và cách tính thời hạn để xóa án tích, xác định bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được coi là tái phạm nguy hiểm theo

quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo Lương Trung K phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng tình tiết này đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có tài sản gì và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến về việc bị ép buộc khi hỏi cung bị can. Song bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bị cáo là có căn cứ. Mặt khác, điều tra viên đã trình bày ý kiến tại phiên tòa về quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khi tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự; trong quá trình điều tra bị cáo cũng không có khiếu nại, tố cáo gì đối với những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, Điều tra viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố.

[4] Trong vụ án này, còn có Nguyễn Ngọc Th mà theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không đủ căn cứ chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ xem xét, giải quyết.

- Về hành vi tàng trữ trái phép 0,128g (*Không thấy một hai tám gam*) Methamphetamine chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cũng như của Nguyễn Duy L, Đặng TA, Nguyễn Đức Ch và Trần Văn T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử thấy như vậy là phù hợp.

[5] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, không có nắp sau. Đây là công cụ phạm tội nên tịch sung vào thu ngân sách nhà nước.

Đối với 02 sim điện thoại (trong chiếc điện thoại OPPO) không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

Bị cáo còn thu lợi bất chính số tiền 300.000đồng từ việc phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm p, khoản 2, Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Trung K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lương Trung K **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 12/10/2017.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và 02 sim điện thoại.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, không có nắp sau.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Trung K.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Trung K phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Lương Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang